

Bản án số: 710/2024/HS-PT
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 561/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Trần Quang T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Đỗ Minh T1, Nguyễn Hoàng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 681/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2024.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Trần Quang T** (tên gọi khác: Tí A); giới tính: Nam; sinh ngày 29/8/1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: B, tổ B, ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Quang M và bà Trần Kim T2; có vợ và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2022; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Trần Quang T theo chỉ định: Luật sư Đoàn Trọng N thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; (có mặt).

2. **Đỗ Minh T1** (tên gọi khác: P1); giới tính: Nam; sinh ngày 04/3/1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: B, tổ B, ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Quang M và bà Trần Thị Ngọc B; có vợ và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2022; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh T1 theo chỉ định: Luật sư Huỳnh Anh T3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; (có mặt).

3. **Nguyễn Hoàng P** (tên gọi khác: Lắc); giới tính: Nam; sinh ngày 12/10/1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 180/9 tổ A, ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoàng T4 và bà Cao Việt H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2022; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P theo chỉ định: Luật sư Huỳnh Anh T3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; (có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn Q; các đại diện bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/11/2022, Nguyễn Hoàng P cùng ông Nguyễn Hữu Đ và một số người bạn ngồi uống bia trước tiệm hót tóc của ông Đ tại địa chỉ số H tổ B, ấp A, xã N, huyện H, trong lúc uống bia thì giữa P và ông Đ mâu thuẫn cãi nhau nên P bỏ về nhà của Đỗ Trần Quang T để rủ T qua tiệm hót tóc đánh ông Đ. Khi đến nhà T thì P thấy Nguyễn Văn Q, Đỗ Minh T1 cũng có mặt, P nói với T, Q và T1: “Tụi bây đi ra tiệm hót tóc đánh thằng Đ với tao”, tất cả đồng ý. P lấy 01 khúc gỗ tròn dài khoảng 01 mét, Q lấy 01 ống tuýp tròn bằng inox dài khoảng 01 mét, T1 lấy 01 cây chĩa (khúc cây gỗ tròn dài khoảng 02 mét, có một đầu được gắn 02 cây inox mũi nhọn), T lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan, dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, tay cầm bằng nhựa màu đen). Q một mình điều khiển xe mô tô biển số 51H1-187.23 và để ống tuýp bằng inox phía trước ba ga xe; Triệu điều khiển xe mô tô biển số 59S2-405.60 chở T1 và P.

Đến tiệm H1, thấy 03 người đang ngồi uống bia trên ghế đá trước cửa tiệm, T dừng xe tấp vào lề và cả nhóm xuống xe chạy vào, P cầm khúc gỗ vừa chỉ về phía ông Đ và chửi nhưng ông Đ bỏ chạy, P đuổi đánh không kịp nên quay lại; T1 cầm cây chĩa cùng với T xuống xe xông vào, T1 cầm cây chĩa trên tay phải, tay trái đặt trên vai phải của ông Nguyễn Hoàng L đang ngồi và đẩy về phía

trước. Cùng lúc này, T chạy đến đứng phía sau ông L đang ngồi dùng tay phải cặp cổ ghì mạnh ra phía sau làm ông L té ngã xuống đất, tay trái Triệu cầm dao đâm 01 nhát vào ngực ông L. Nguyễn Hoàng P cầm khúc gỗ và Nguyễn Văn Q cầm ống tuýp inox đứng quờ qua lại không cho người khác đánh lại. Lúc này, ông L phản kháng thì bị T dùng dao đâm tiếp nhiều nhát vào người, ông L đứng lên bỏ chạy thì bị T1 cầm cây chĩa đánh nhưng cây chĩa vướng vào cây me bị gãy, ông L bỏ chạy khoảng 100 mét thì ngã gục xuống đường. Ông Nguyễn Hoàng L được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu nhưng đã chết trước khi vào bệnh viện.

Cả nhóm chở nhau bằng xe máy quay về nhà T, Phong cầm khúc gỗ đi về nhà, vứt bỏ khúc gỗ trên bãi đất trống thuộc ấp B, xã N, huyện H; còn Q và T1 cũng quay về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, Đỗ Trần Quang T bỏ trốn đến ngày 28/11/2022 thì ra đầu thú.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2158/TT.22 ngày 11/01/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố H kết luận đối với ông Nguyễn Hoàng L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm: Nhiều vết đứt thủng da trên cơ thể; Đứt thủng động mạch cảnh chung trái; Đứt thủng mặt trước thùy trên phổi; Các tạng khác không dập rách;

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Đứt thủng da; Đứt thủng động mạch; Đứt thủng phổi.

- Kết quả xét nghiệm độc chất:

+ Nồng độ Ethanol trong máu tim: 142,35 mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,230 mg/100ml).

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, hô hấp do đa vết thương đâm gây đứt bán phần động mạch cảnh chung trái, thủng phổi trái.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Trần Quang T: Tử hình về tội “Giết người”;

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T1 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P: Tù chung thân về tội “Giết người”;
Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”;
Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

5. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 591 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Đỗ Minh T1, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hoàng Anh T5, cháu Nguyễn Hoàng Vy Y, Nguyễn Hoàng Tuấn V, Nguyễn Hoàng Khánh C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mỗi cháu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Đỗ Minh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Đỗ Minh T1, Nguyễn Hoàng P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Đỗ Trần Quang T trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử đúng tội, với bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì trước nhưng do tình huống diễn biến nhanh, bị cáo không tỉnh táo nên dẫn đến phạm tội, sau sự việc gia đình bị cáo có đến gia đình bị hại hỏi lo việc bồi thường nhưng phía bị hại không yêu cầu nên không có thực hiện, nay không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng thấy mức án tuyên là quá nặng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đỗ Minh T1 trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử đúng tội, sau sự việc gia đình bị cáo có đến gia đình bị hại bồi thường 20.000.000 đồng, nay không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng thấy mức án mà sơ thẩm tuyên là quá nặng xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử đúng tội, nay không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng thấy mức án mà sơ thẩm tuyên là quá nặng xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm nêu, các bị cáo gây ra cái chết cho người bị hại không hề có mâu thuẫn gì, phạm tội giết người thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người trực tiếp dùng

dao đâm nhiều nhất gây ra cái chết cho bị hại, án tuyên Tử hình, bị cáo P tuy không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại nhưng với vai trò chủ mưu án tuyên Tử chung thân, bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức án tuyên phạt 17 năm tù, xét thấy cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên tuyên phạt với mức án trên là tương xứng, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo T, P và T1 giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng N bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất về hành vi và tội danh như án sơ thẩm nhưng án sơ thẩm còn thiếu sót vì gia đình bị cáo T có bồi thường thay cho bị cáo số tiền 30.000.000đồng cho phía bị hại nhưng án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, tuy nhiên nhận thấy con người của bị cáo T còn có khả năng cải tạo được nên mức án tuyên tử hình là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Huỳnh Anh T3 bào chữa cho bị cáo P và T1 trình bày:

- Đối với bị cáo P: Bị cáo P có mâu thuẫn với ông Đ nên lo rượt đánh ông Đ, khi quay lại thì thấy sự việc T đâm ông L, hành vi của bị cáo P độc lập với bị cáo T, bị cáo P không biết T mang theo dao, P quơ dao cũng chỉ để không cho người khác đánh mình do đó với mức án phạt bị cáo P tù chung thân là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo T1: gia đình bị cáo T1 có bồi thường thay cho bị cáo số tiền 20.000.000đồng cho phía bị hại nhưng án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, bị cáo không gây ra cái chết cho ông L nên mức án tuyên 17 năm tù là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Minh T1 được thực hiện trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Minh T1 khai nhận toàn bộ hành vi, sự việc phạm tội như bản cáo trạng, bản án sơ thẩm nêu. Cụ thể: khoảng 16 giờ ngày 27/11/2022, tại địa chỉ H Tổ B, ấp A, xã N, huyện H, do mâu thuẫn trong lúc uống bia với ông Nguyễn Hữu Đ nên Nguyễn Hoàng P bỏ về nhà rủ Đỗ Trần Quang T, Đỗ Minh T1 và Nguyễn Văn Q đánh ông Đ. Cả nhóm chuẩn bị hung khí, điều khiển 02 xe mô tô chở nhau đến tiệm hớt tóc của ông Đ. Đến nơi thấy ông Nguyễn Hoàng L đang ngồi chung bàn uống bia với ông Đ, T1 cầm cây chĩa trên tay phải còn tay trái đặt

trên vai phải của ông L đẩy về phía trước; T chạy đến đứng phía sau ông L dùng tay phải cặp cổ ghì mạnh ra phía sau làm ông L té ngã xuống đất, tay trái Triệu cầm dao đâm 01 nhát vào ngực ông L; P và Q cầm hung khí ngăn cản những người khác. Ông L phản kháng thì bị T dùng dao tiếp tục đâm vào người, ông L đứng lên chạy thì bị T1 cầm cây chĩa hướng mũi nhọn thanh inox lên trên để đánh nhưng do cây chĩa vướng vào cây me phía trước tiệm hớt tóc làm cây chĩa gãy ngang nên T1 không đánh được. Hậu quả ông L tử vong bởi các vết thương do bị cáo T gây ra.

[2.2] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng P là người có mâu thuẫn với ông Đ, bị cáo rủ các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Đỗ Minh T1 và Nguyễn Văn Q đi đánh ông Đ, cả nhóm thống nhất và chuẩn bị hung khí, khi đến hiện trường P là người khởi xướng dùng hung khí rượt đuổi tấn công ông Đ, ông Đ chạy thoát, khi bị cáo quay lại thấy T1, T đang vật đánh ông L thì P và Q cầm hung khí quơ không cho người khác đánh lại. Do đó, bị cáo P là người giữ vai trò chính trong việc đánh nhau, mặt dù ông L không phải là người có mâu thuẫn nhưng khi T và T1 tấn công thì bị cáo P là người đứng ngoài bảo vệ, ngăn cản người khác đánh lại, hậu quả ông L chết từ các vết thương do bị cáo T trực tiếp đâm gây ra là hậu quả chung của các bị cáo P, T, T1 và Q. Luật sư bào chữa cho bị cáo P cho rằng hành vi của bị cáo T độc lập với P và không biết bị cáo T mang theo dao để cho rằng không đồng phạm với bị cáo T là không có cơ sở chấp nhận. Hành vi của các bị cáo nêu trên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông Nguyễn Hoàng L, làm nạn nhân tử vong tại chỗ, hành vi của các bị cáo đã gây ra nỗi đau thương mất mát to lớn cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo nhận thấy trước khi phạm tội có sự bàn bạc, thống nhất đánh nhau, chuẩn bị hung khí nhưng sự bàn bạc phân công chưa rõ ràng và câu kết chặt chẽ, nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; xét hành vi của các bị cáo khi gây án rất hung hăng, quyết liệt, dùng hung khí sắc bén đâm nhiều nhát vào ngực vùng trọng yếu của nạn nhân, ông L chết do nhiều vết đứt thủng da trên cơ thể, đứt thủng động mạch cảnh chung trái, đứt thủng mặt trước thùy trên phổi. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Đỗ Trần Quang T, Đỗ Minh T1 và Nguyễn Văn Q chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo P đã lôi kéo các bị cáo còn lại đến đánh người, không đánh được người có mâu thuẫn với mình thì các bị cáo vô cớ quay sang đánh những người khác không hề quen biết và không mâu thuẫn với các bị cáo, hành vi đó đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy:

[2.3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P: là người giữ vai trò chính trong vụ án, tuy không trực tiếp tác động gây ra cái chết cho bị hại L nhưng phải chịu trách nhiệm với hậu quả chung trong vụ án với các bị cáo. Xét thấy, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có

tiền án tiền sự được cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo T6 chung thân. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên với mức án Tù chung thân mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với vai trò chủ mưu, tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo cùng đồng bọn gây ra nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo giữ y mức hình phạt đã tuyên mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3.2] Đối với bị cáo Đỗ Trần Quang T là người trực tiếp dùng dao đâm nhiều nhát vào người bị hại dẫn đến tử vong, bị hại không quen biết với các bị cáo, không có mâu thuẫn nhưng bị cáo T đã vô cớ tước đoạt mạng sống của bị hại, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại chi phí mai táng cho gia đình người bị hại, sau khi phạm tội ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm áp dụng theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, nhưng xét thấy mức án Tử hình mà cấp sơ thẩm tuyên phạt là do hành vi của bị cáo rất hung hăng, côn đồ, coi thường pháp luật đã vô cớ tước đi mạng sống của người khác, tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên với mức án cao nhất đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3.3] Đối với bị cáo Đỗ Minh T1: khi được P kêu gọi thì liền tham gia chuẩn bị hung khí, cầm cây chĩa hướng mũi nhọn thanh inox lên trên để đánh bị hại L nhưng do cây chĩa vướng vào cây me phía trước tiệm hớt tóc làm cây chĩa gãy ngang nên T1 không đánh được, việc không tấn công được bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo, với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo P và T đánh nhau, tại quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại chi phí mai táng cho gia đình người bị hại, được cấp sơ thẩm xem xét theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và để xử phạt bị cáo mức án 17 năm tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, việc cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót nên bổ sung cho phù hợp, nên mức án đã tuyên 17 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Minh T1 trình bày tại phiên tòa phúc thẩm

là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên không được chấp nhận.

[6] Bị cáo Đỗ Trần Quang T, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Minh T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Minh T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (chỉ bổ sung tình tiết giảm nhẹ), cụ thể tuyên:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Trần Quang T: Tử hình về tội “Giết người”;

Trong hạn 07 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo T có quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T1 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P: Tù chung thân về tội “Giết người”;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Trần Quang T, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Minh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ
Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu HSVA, VTLT (22b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh